|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂNTỈNH THANH HOÁ**SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-STC  | *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ một số hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số; Công văn số 7599/UBND-KTTC ngày 30/5/2024của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân sách trong việc thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên; Công văn số 3559/SVHTTDL-QLTDTT ngày 17/7/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc rà soát đối tượng, nội dung, mức chi đặc thù cho hoạt động thể thao.

Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh xem xét báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chủ trương xây dựng, ban hành Nghị quyết "Quy định chính sách hỗ trợ một số hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ", với các nội dung chính như sau :

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý:**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;

- Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

- Quyết định số 4791/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển thể dục thể thao của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”;

- Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnhvề việc triển khai Đề án Phát triển thể dục thể thao của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,giai đoạn 2023 – 2025;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/01/2024 về xây dựng lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026;

- Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 15/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị “Về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp, các ngành, tỉnh ta đã kịp thời ban hành các chế độ, chính sách đối với HLV, VĐV thể thao thành tích cao của tỉnh góp phần động viên, khuyến khích các HLV, VĐV luôn yên tâm nỗ lực phấn đấu, cống hiến trong tập luyện và giành nhiều thành tích cao trong thi đấu, mang vinh quang về cho quê hương Thanh Hóa. Đặc biệt, qua 3 kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc gần đây (lần thứ VII - 2014, thứ VIII - 2018 và lần thứ IX - 2022) Thể thao Thanh Hóa đã xuất sắc giữ vị trí thứ IV tại các kỳ Đại hội; là địa phương nằm trong tốp đầu cả nước về số lượng huy chương vàng, bạc, đồng giành được tại các giải thể thao trong nước và quốc tế, khẳng định vị thế và đóng góp của Thanh Hóa đối với Thể thao Việt Nam.

 Hiện nay, chưa có quy định một số định một số chế độ, chính sách đặc thù hỗ trợ cho huấn luyện viên vận động viên của tỉnh nói chung và huấn luyện viên động viên viên của tỉnh đi tập huấn đội tuyển nói riêng. Mặt khác, huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập đội tuyển quốc là nhân tài, là tài năng và là lực lượng chủ yếu mang vinh quang về cho thể thao Thanh Hoá và có đóng góp không nhỏ vào thành tích chung của đoàn thể thao Việt Nam. Để khuyến khích, động viên riêng của tỉnh đối với đối tượng trên, cần có chính sách hỗ trợ phù hợp là cần thiết để ổn định tư tưởng cho HLV, VĐV được tập trung đội tuyển quốc gia và trẻ quốc gia yên tâm công tác và cống hiến.

Thực tế những năm gần đây, tỉnh Thanh Hóa chưa có quy định một số chế độ, chính sách đặc thù và định mức chi cho hoạt động thể dục thể thao như: Trong lĩnh vực thể thao thành tích cao chưa có chế độ thực phẩm chức năng cho vận động viên tuyến tỉnh, tuyến trẻ; chế độ vận động viên, huấn luyện viên đi tập huấn thi đấu nước ngoài; kinh phí thuê huấn luyện viên, vận động viên bóng chuyền. Do đó, căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp xây dựng dự toán đề nghị Sở Tài chính thẩm định theo các chế độ thực phẩm chức năng vận dụng theo Nghị quyết 215/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh; Chế độ đi tập huấn và thi đấu nước ngoài của huấn luyện viên, vận động viên vận dụng theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC và tình hình cân đối ngân sách địa phương; thuê huấn luyện viên vận động viên bóng chuyền được thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý về chế độ, chính sách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; với mục tiêu phát triển thể thao tỉnh Thanh Hóa một cách toàn diện đáp ứng được các yêu cầu chung về sự phát triển sự nghiệp TDTT của tỉnh trong giai đoạn mới theo chỉ đạo của Đảng (Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 190-KH/TU ngày 15/3/2024 của Tỉnh ủy Thanh Hóa), Quốc hội (Nghị quyết số 141/2024/QH15), Thủ tướng Chính phủ (công văn 539/TTg-QHĐP ngày 19/7/2024), UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước; nhằm khuyến khích, hỗ trợ, tạo niềm tin, động lực để các VĐV, HLV yên tâm cống hiến, thể hiện tinh thần quyết tâm, ý chí kiên cường trong tập luyện, thi đấu nhằm giành nhiều thành tích cao cho tỉnh Thanh Hóa trên đấu trường quốc gia và quốc tế. Vì vậy, việc ban hành Nghị Quyết “**Quy định chính sách hỗ trợ một số hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”*** là cần thiết và phù hợp.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

-Việc ban hành Nghị quyết nhằm thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định nhằm khuyến khích, hỗ trợ để huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Thanh Hóa phấn đấu nâng cao năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn để giành nhiều thành tích cao trên các đấu trường quốc gia và quốc tế, góp phần phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Thanh Hóa.

- Đảm bảo sự đồng bộ, tuân thủ đúng các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý về chế độ, định mức chi thường xuyên trong lĩnh vực thể dục, thể thao để các đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị Quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với các hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tỉnh phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

 - Nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Ban hành Quy định một số chế độ, chính sách đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Thanh Hóa.

**2. Đối tượng áp dụng**

Huấn luyện viên, vận động viên được tập trung đào tạo, huấn luyện, thi đấu cho thể thao Thanh Hóa theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chế độ hỗ trợ đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh Thanh Hóa được triệu tập tập huấn, thi đấu tại đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.**

 **1.1. Mục tiêu**: Chế độ hỗ trợ này nhằm khuyến khích, động viên và để các HLV, VĐV được cấp có thẩm quyền triệu tập tập trung tập huấn tại các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia, giúp họ ổn định đời sống của bản thân, gia đình, để họ tập trung tư tưởng, yên tâm công tác, tập luyện, thi đấu và cống hiến cho sự nghiệp thể dục, thể thao Thanh Hóa.

**1.2. Đối tượng, thời gian, định mức chi**

1. Đối tượng: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được triệu tập để tập huấn tại các đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Thời gian hưởng chế độ: Theo thời gian thực tế được triệu tập tập trung tập huấn theo Quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp:

- Số ngày trong tháng được triệu tập không quá 15 ngày: Thời gian hưởng chế độ là 1/2 (nửa) tháng.

- Số ngày trong tháng được triệu tập trên 15 ngày: Thời gian hưởng chế độ là 01 (một) tháng.

c) Mức chi:

- Tập huấn đội tuyển quốc gia : 8.000.000 đồng/người/tháng

- Tập huấn đội tuyển trẻ quốc gia: 6.000.000 đồng /người/tháng.

**1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn:** Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách đến các huấn luyện viên, vận động viên được tập trung đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia; đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng thời gian, quy định của chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn.

**1.4. Lý do lựa chọn chính sách:** Việc ban hành chính sách góp phần khuyến khích, động viên các HLV, VĐV được tập trung đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia yên tâm thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, tập luyện, thi đấu và cống hiến; giúp họ tin tưởng vào sự quan tâm của lãnh đạo và Nhân dân trong tỉnh, từ đó tạo động lực để họ nỗ lực phấn đấu nhằm vượt qua khó khăn, trở ngại khi liên tục phải tập luyện, thi đấu, sinh hoạt xa gia đình, người thân và để họ nỗ lực giành, giữ vững được các thành tích cao trong thi đấu và vinh dự khi được tập trung vào đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia.

**2. Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên đi tập huấn và thi đấu nước ngoài.**

**2.1. Mục tiêu:** Đảm bảo chi phí và để các huấn luyện viên, vận động viên yên tâm tham gia tập huấn, thi đấu tại nước ngoài nhằm đạt thành tích cao.

**2.2. Đối tượng, nội dung, định mức chi**

- Nội dung chi: Tiền vé tàu xe, vé máy bay và tiền thuê phương tiện di chuyển, tiền hành lý, lệ phí sân bay; tiền ăn; tiền ngủ; tiền tiêu vặt; tiền thuê địa điểm tập luyện; thuê chuyên gia; trang thiết bị dụng cụ; thực phẩm chức năng trong quá trình tập huấn; bác sỹ phục hồi chức năng; khám sức khỏe; tiền bảo hiểm; lệ phí thị thực, lệ phí cấp hộ chiếu, thủ tục lưu trú; điều trị chấn thương; lệ phí thi đấu, lệ phí thẻ; dịch thuật.

- Đối tượng hưởng: Huấn luyện viên, vận động viên được cử đi tập huấn, thi đấu nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền ( Các đối tượng được hưởng theo thông tư 102/2012/TT-BTC không được hưởng theo quy định này).

- Mức chi:

+ Đối với huấn luyện viên, vận động viên không phải là đối tượng theo thông tư 102/2012/TT-BTC được áp dụng mức chi tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí, Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản này, theo điều lệ giải hoặc thư mời.

+ Đối với đối tượng là huấn luyện viên, vận động viên là đối tượng của Thông tư 102/2012/TT-BTC, nếu mức ăn ngủ theo điều lệ giải hoặc thư mời cao hơn mức chi trong Thông tư trên thì được cấp bù mức chênh lệch.

**2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn:** Các sở, ngành, địa phương phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách của tỉnh đối với huấn luyện viên, vận động viên hưởng lương và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được cử đi tập huấn và thi đấu tại nước ngoài.

**2.4. Lý do lựa chọn chính sách:** Việc ban hành chính sách sẽ đảm bảo kinh phí cho huấn luyện viên, vận động viên khi được cử đi tập huấn, thi đấu tại nước ngoài; giúp họ yên tâm về chế độ, chính sách, nỗ lực phân đấu, cống hiến và tập luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, giành thành tích cao trên các đấu trường quốc gia, khu vực và thế giới, mang vinh quang về cho thể thao nước nhà nói chung và thể thao Thanh Hóa nói riêng.

**3. Chế độ thực phẩm chức năng đối với đội tuyển tỉnh và trẻ của tỉnh.**

**3.1. Mục tiêu:** Đảm bảo vận động viên được cung cấp và có đủ thực phẩm chức năng nhằm bù đắp lại phần năng lượng đã tiêu hao, hồi phục cơ thể sau tập luyện, thi đấu và có khả năng giành được thành tích cao nhất.

**3.2. Đối tượng, định mức chi**

- Đối tượng: Các vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn, thi đấu (Đội tuyển năng khiếu đã được quy định tại Nghị quyết số 215/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh).

- Mức hưởng: Vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh được hưởng chế độ thực phẩm chức năng bằng 10% mức ăn hằng ngày trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định hiện hành (*bằng định mức của Nghị quyết số 215/2022/NQ-HĐND*).

**3.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn:** Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách về chế độ thực phẩm chức năng đối với đội tuyển tỉnh và đội tuyển trẻ tỉnh.

**3.4. Lý do lựa chọn chính sách:** Việc ban hành chính sách sẽ góp phần đảm bảo chế độ theo quy định, đảm bảo bổ sung đầy đủ, đúng thành phần các thực phẩm chức năng cần thiết để bù đắp lại phần năng lượng, các chất vi lượng đã tiêu haotrong quá trình tập luyện, thi đấu của vận động viên nhằm đẩy nhanh quá trình hồi phục năng lực, đảm bảo trạng thái sung sức của cơ thể khi tập luyện, thi đấu và đảm bảo sức khỏe cho vận động viên.

**4. Thuê huấn luyện viên, vận động viên môn bóng chuyền.**

**4.1. Mục tiêu:** Đảm bảo lực lượng để đội tuyển bóng chuyền Nữ của tỉnh duy trì, ổn định vị trí trong tốp các đội mạnh quốc gia, phấn đấu có huy chương.

**4.2. Đối tượng, định mức chi**

 - Đối tượng: Thuê huấn luyện viên, vận động viên trong nước; vận động viên nước ngoài.

- Số lượng: 01 HLV và không vượt quá 05 VĐV.

- Mức chi:

+ Huấn luyện viên: 60.000.000 đồng/tháng.

+ Vận động viên trong nước: 30.000.000 đồng/tháng.

+ Vận động viên nước ngoài: 1.000.000.000 đồng/tháng.

- Thời gian thuê:

+ Huấn luyện viên, vận động viên trong nước: tối đa 12 tháng.

+ Vận động viên nước ngoài: 3 tháng/năm.

- Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

**4.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn:**

- Các sở, ngành, địa phương, đơn vị phối hợp tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiệnchính sách thuê huấn luyện viên, vận động viên môn bóng chuyền theo quy định.

- Cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo kinh phí thuê huấn luyện viên, vận động viên Bóng chuyền nữ đảm bảo có trình độ chuyên môn cao.

**4.4. Lý do lựa chọn chính sách:** Việc ban hành chính sách nhằm thu hút các huấn luyện viên, vận động viên giỏi của môn bóng chuyền nữ trong nước về tham gia huấn luyện, tập luyện, thi đấu cho Thanh Hóa; xây dựng, củng cố trình độ chuyên môn, đảm bảo sự phát triển liên tục, bền vững về lực lượng của các tuyến và đội tuyển Bóng chuyền nữ Thanh Hóa, phòng chống việc bị chảy máu tài năng sang các đơn vị khác trong nước, từ đó tiến tới mục tiêu có huy chương tại giải vô địch quốc gia.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực**: Từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm

**2. Điều kiện**

 **bảo đảm cho việc triển khai thực hiện**

- Ban hành văn bản hướng dẫn và chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước bố trí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Dự kiến thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quý III/2024.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Trình kèm các tài liệu liên quan).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như trên;
* Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
* PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng (để B/c);
* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
* Phó Giám đốc Sở;
* Lưu: VT,HCSN.
 | **GIÁM ĐỐC****Nguyễn Văn Tứ** |